

Bản án số: 318/2024/DS-PT

Ngày: 19 - 8 - 2024

V/v Tranh chấp hụi

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền**Các Thẩm phán:** Bà Châu Minh Hoàng

Ông Hồ Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thủy - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thuý Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 194/2024/TLPT-DS ngày 10 tháng 7 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hụi”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 95/2024/DS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2024/QĐ-PT ngày 23 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Diệu H, sinh năm: 1981, Địa chỉ: B, căn s, khu đ, ấp B, Xã L, thành phố C, tỉnh C. (có mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Kim T, sinh năm: 1973, Địa chỉ: Nhà không số, đường số 9A, KĐT Hoàng Tâm, ấp Bào Sơn, Xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Kim T, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Diệu H trình bày:

Bà Nguyễn Kim T làm chủ hụi tại địa phương, bà có tham gia chơi hụi do bà T làm chủ, gồm:

- Hụi khai ngày 20/10/2021 âm lịch, loại hụi 5.000.000 đồng, dây hụi gồm 36 chân, bà tham gia 01 chân, bà đóng hụi được 24 kỳ, bà bỏ hụi được hết nhưng bà T chưa giao tiền hụi thì tuyên bố bỏ hụi.

- Hụi khui ngày 30/02/2021 âm lịch, loại hụi 3.000.000 đồng, gồm 02 dây, mỗi dây có 31 chân, bà tham gia mỗi dây 01 chân, đóng hụi 01 lượt của cả 02 chân, bà đóng hụi được 28 kỳ, bà bỏ hụi được hốt nhưng bà T chưa giao tiền hụi thì tuyên bố bẻ hụi. Đối với 02 dây hụi này, sau khi bẻ hụi thì bà T có trả cho bà được 10.000.000 đồng.

Tổng số tiền hụi của 03 chân hụi trên bà T còn nợ bà là 272.000.000 đồng, bà T có làm biên nhận chốt tiền hụi cho bà ngày 08/01/2021.

Bị đơn bà Nguyễn Kim T trình bày: Bà làm chủ hụi, bà Nguyễn Diệu H có tham gia 03 dây hụi, mỗi dây 01 chân và số lần đóng hụi như bà H trình bày nêu trên là đúng. Bà xác định các chân hụi của bà H thì chưa có hốt là do bà tuyên bố bẻ hụi do hụi viên đã hốt hụi không đóng hụi chết cho bà. Đối với chân hụi 3.000.000 đồng thì sau khi bẻ hụi thì bà có trả được cho bà H 10.000.000 đồng. Tổng số tiền hụi thực hốt của 03 chân hụi của bà T là 272.000.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh khó khăn bà xin trả vốn (số tiền gốc đã đóng hụi) và trả lãi cho bà H.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 95/2024/DS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Diệu H. Buộc bà Nguyễn Kim T trả cho bà Nguyễn Diệu H số tiền 272.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi hai triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/5/2024, bà Nguyễn Kim T là bị đơn kháng cáo yêu cầu xem xét bản án dân sự số 95/2024/DS-PT ngày 10/5/2024, bà Nguyễn Kim T đồng ý trả cho bà Nguyễn Diệu H tổng số tiền 176.900.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn, bà Nguyễn Diệu H trình bày: đồng ý với án sơ thẩm; bà T tham gia nhiều chân hụi ở 03 dây hụi và hốt hết hụi lấy tiền làm vốn kinh doanh;

Bị đơn, bà Nguyễn Kim T trình bày: giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, do nhiều hụi viên không đóng hụi chết dẫn đến đình hụi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Kim T trong thời hạn luật định, được chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bà T yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, bà không đồng ý trả cho bà H số tiền 272.000.000 đồng. Đồng ý trả cho bà Nguyễn Diệu H số tiền 176.900.000 đồng

Căn cứ kháng cáo: do hội viên không đóng hội chết nên bà T không có tiền chung hội cho bà H; tại cấp sơ thẩm bà T cung cấp bản tự khai đề ngày 19/3/2024 kèm theo bản kê chi tiết hội 5 triệu đồng mở ngày 20/10/2021 thể hiện số tiền bà H đóng hội 58.500.000 đồng và bản kê chi tiết hội 03 triệu đồng mở ngày 30/02/2021 thể hiện số tiền bà H đóng hội 44.400.000 đồng x 02 chân = 88.800.000 đồng; chứng cứ này do bà T tự kê khai và cung cấp, không có cơ sở pháp lý là bà H đã đóng hội với số tiền này.

Qua xem xét toàn diện chứng cứ, nhận thấy: bà T là chủ hội, tại thời điểm khai hội thì chủ hội và hội viên có cam kết, hội viên phải thực hiện nghĩa vụ đóng hội và bà H đã đóng hội đầy đủ; đối với chủ hội hàng tháng hưởng một khoản tiền từ hội viên thì phải chịu trách nhiệm và gánh chịu rủi ro xảy ra; thực tế, mỗi kỳ khai hội thì bà T đều hưởng tiền hoa hồng từ hội viên hốt hội, tất cả các chân hội thì bà H đã bỏ thăm để hốt hội nhưng bà T không giao tiền hội mà thời gian sau mới tuyên bố đình hội; tại phiên tòa phúc thẩm bà T cho rằng do hội viên không đóng hội chết nên không có tiền chung hội cho bà H, nếu như có sự việc hội viên không đóng hội chết bà T phải ngừng ngay ở những kỳ đầu hoặc ½ dây hội, trong khi đó hội 03 triệu đồng có 31 chân thì bà T vẫn gom hội chết cả 02 chân hội từ bà H đến kỳ thứ 28 (chỉ còn 02 kỳ là mãn hội), việc bà T không chung hội đã ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H, và sau đó hai bên đối chiếu nợ, bà T viết giấy nợ bà H tổng số tiền 272.000.000 đồng; nếu tính lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự trên số tiền 176.900.000 đồng kể từ ngày 30/8/2023 đến nay thì tiền lãi trên 30.000.000 đồng; nếu tính từ ngày khai 03 chân hội, với số tiền bà H đóng hội mỗi tháng cho 03 chân, thì số tiền lãi và vốn hội cũng không thấp hơn số tiền 272.000.000 đồng. Căn cứ vào diễn biến của quá trình tham gia hội, bà H đã bỏ thăm và được hốt hội, 02 dây hội khai còn 02 kỳ thì mãn hội nhưng đến vài tháng sau bà T tuyên bố đình hội, không chung tiền hốt hội, nên hai bên đối chiếu nợ ngày 08/01/2024, bà T xác nhận nợ thiếu bà H 272.000.000 đồng; do đó, bản án sơ thẩm buộc bà T thanh toán cho bà H số tiền 272.000.000 đồng là có căn cứ; do vậy, kháng cáo của bà T không được chấp nhận; giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

[3] Án phí phúc thẩm đương sự chịu theo quy định.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Kim T; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 95/2024/DS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Diệu H. Buộc bà Nguyễn Kim T trả cho bà Nguyễn Diệu H số tiền 272.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

+ Bà Nguyễn Diệu H không phải chịu án phí. Ngày 27/3/2024 bà H có nộp tạm ứng 6.800.000 đồng theo biên lai số 0008317 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại toàn bộ.

+ Bà Nguyễn Kim T phải chịu án phí 13.600.000 đồng.

- Án phí phúc thẩm bà Nguyễn Kim T phải chịu án phí 300.000 đồng. Ngày 20/5/2024 bà H có nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai số 0008664 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu án phí.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hiền

